

Số: 40/2024/QĐST-HNGĐ

B, ngày 14 tháng 08 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 07 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hạng Thị N

Địa chỉ: thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Lý A

Địa chỉ: thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân & Gia đình.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 08 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 08 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hạng Thị N và anh Lý A .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hạng Thị N và anh Lý A , quan hệ hôn nhân của chị Hạng Thị N và anh Lý A chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Lý A - sinh ngày 13/02/2015 cho anh Lý A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi ly hôn chị Hạng Thị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Hạng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Nguyên đơn chị Hạng Thị N và bị đơn anh Lý A thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí và có xác nhận của UBND xã M tại giấy chứng nhận hộ nghèo số 57 ngày 02/01/2024. Căn cứ vào Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của

tòa án thì chị Hạng Thị N và anh Lý A được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKSND huyện BX
- THADS huyện BX;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS - Tập QĐ.
- UBND xã M

(nơi dkkh và nơi cư trú)2

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương.